

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HS-ST
Ngày: 27 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Hảo;
2. Ông Nguyễn Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/20202QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị NH, sinh năm 1998, nơi sinh: K – An Giang; nghề nghiệp: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 09, khóm V1, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: Số 508, tổ 09, ấp K1, xã V, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và bà Trần Thị H, sinh năm 1960; anh chị em ruột có 09 người, bị cáo là người thứ chín; chồng Nguyễn Thanh N, sinh năm 1992; con có 02 người lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019.

Nhân thân: Ngày 25/10/2017, Tòa án nhân dân thành phố K kết án 01 năm tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, đến ngày 27/4/2018, chấp hành xong, xóa án tích.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 31/8/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Cao Thị U (Thanh), sinh năm 1973, nơi cư trú: Tổ 09, ấp K1, xã V, thành phố K, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Ông Lê Văn W, sinh năm 1960, nơi cư trú: Tổ 5, Khu Phước Thuận, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1986; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 25/7/2022, lực lượng phối hợp Công an thành phố K và Công an phường S trên đường tuần tra đến khu vực tổ 15, khóm V1, phường S, thành phố K; phát hiện Nguyễn Thị NH điều khiển xe mô tô biển số 60AM – 053.83, có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe, kiểm tra, thu giữ trong túi da màu nâu của NH đeo trên người có 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể rắn, trắng. NH khai là ma túy đã được người phụ nữ tên Thảo (không rõ lai lịch) cho, cất giấu để sử dụng, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể rắn trắng (giám định ma túy, loại Methamphetamine); 01 xe mô tô, hiệu Detech, loại Wavi, màu xanh đen, biển số 60AM – 053.83 (đã bàn giao Cơ quan hi hành án dân sự).

Kết luận giám định số 134/KL-KTHS (MT- GT) ngày 31/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2241 gam.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKSCĐ-HS ngày 25/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Nguyễn Thị NH về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo khai, khoảng 20 giờ ngày 24/7/2022 do buồn chuyện gia đình, bị cáo điện thoại cho Thảo (bạn của bị cáo không rõ họ, địa chỉ) nói chuyện và hẹn gặp nhau tại chợ phường Châu Phú B, thành phố K. Thảo cho bị cáo 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo điều khiển xe đến khu vực bãi rác cũ tại Kênh 4, khóm Vĩnh Đông 2, phường S lấy một ít ma túy sử dụng, phần còn lại cất giấu trong túi da màu nâu để sử dụng dần. Đến khoảng 00 giờ ngày 25/7/2022 bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang, lập biên bản thu giữ ma túy.

Riêng chiếc xe mô tô biển số 60AM – 053.83 bị cáo sử dụng đi lấy ma túy là của bà Cao Thị U gửi, bà U không biết bị cáo lấy xe sử dụng vào việc phạm tội nên xin trả lại xe cho bà U.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, sớm trở về gia đình nuôi 02 con nhỏ, chồng bị bệnh và mẹ già.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Cao Thị U khai, nguồn gốc chiếc xe mô tô biển số 60AM – 053.83 bà mua khoảng năm 2018 của người đàn ông tên N (không rõ họ, địa chỉ) ở tỉnh Đồng Nai với giá 6.000.000 đồng, khi mua có làm giấy tay; hiện giấy tờ đã mất; thường ngày bà có gửi xe tại nhà bị cáo, bị cáo cũng lấy xe chạy thường xuyên, tuy nhiên bà không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, xin nhận lại chiếc xe.

- Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định theo luật định; trả lại xe mô tô cho bà Cao Thị U.

Đối với Thảo không rõ họ, địa chỉ đã cho bị cáo ma túy sử dụng, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử theo luật định.

Trường hợp Nguyễn Thị NH, sinh năm 1998 và chồng là Nguyễn Thanh N, sinh năm 1992 có con chung sinh năm 2013 khi NH dưới 16 tuổi, Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý trong vụ việc khác. Việc NH sử dụng xe mô tô của bà Cao Thị U đi lấy ma túy sử dụng, U không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với U là phù hợp nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt; bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người này. Xét, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tờ tự khai của bị cáo và lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 134/KL- KTHS (MT- GT) ngày 31/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo đã có hành vi cất giấu trái pháp luật chất ma túy với khối lượng 0,2241 gam, loại Methamphetamine; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, không có nghề nghiệp xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 134/KLGĐ-PC09 (MT) ngày 31/7/2022 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Ấy, Nguyễn Thị Mỹ Hà, đây là vật cấm lưu hành; xét, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô kiểm soát: 60AM – 053.83; lôc máy: DeTech; loại: Wave; màu sơn: Xanh đen; số máy: VDEJQ139FMB 803685; số khung: RPEVCB6UMGA đã qua sử dụng (theo kết quả tra cứu xe Nn hiệu Espero màu xanh bạc), dàn áo bị bể, xe không bùng.

Đây là chiếc xe được Cơ quan điều tra thu giữ, quá trình điều tra xác minh chủ xe tên Lê Văn W, sinh năm 1960; ông Thanh khai năm 2016 ông có mua chiếc xe do ông đứng tên, năm 2017 ông đã bán lại, hiện nay chiếc xe đang ở đâu, ai sử dụng ông không biết. Bà Cao Thị U khai khoảng năm 2018 bà mua lại của người đàn ông tên Thanh N (không rõ họ, địa chỉ) với giá 6.000.000 đồng, có làm giấy viết tay, sau đó bà làm mất giấy tờ; bà gửi chiếc xe mô tô tại nhà bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội bà không biết; nay bà xin được nhận lại chiếc xe. Xét thấy không có cơ sở xác định chiếc xe mô tô được bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử giao trả cho bà Cao Thị U. Trong quá trình bà U sở hữu nếu có tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[7] Những vấn đề khác:

Đối với Thảo không rõ họ, địa chỉ đã cho bị cáo ma túy sử dụng, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo luật định là phù hợp theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Trường hợp Nguyễn Thị NH, sinh năm 1998 và chồng là Nguyễn Thanh N, sinh năm 1992 có con chung sinh năm 2013 khi NH dưới 16 tuổi, Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý trong vụ việc khác. Việc NH sử dụng xe mô tô của Cao Thị U đi lấy ma túy sử dụng, U không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với U là phù hợp nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa là phù hợp theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị NH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị NH 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam 31/8/2022 (*ngày ba mươi mốt, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 134/KLGD-PC09 (MT) ngày 31/7/2022 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Ấy, Nguyễn Thị Mỹ Hà.

Trả lại cho bà Cao Thị U (Thanh): 01 (một) xe mô tô kiểm soát: 60AM – 053.83; lốc máy: DeTech; loại: Wave; màu sơn: Xanh đen; số máy: VDEJQ139FMB 803685; số khung: RPEVCB6UMGA đã qua sử dụng (theo kết quả tra cứu xe Nn hiệu Espero màu xanh bạc), dàn áo bị bể, xe không bùng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K ngày 02/12/2022.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị NH phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Thị NH, bà Cao Thị U có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương